

KINH NGHIỆM DẠY HỌC LỚP ĐÔNG SINH VIÊN CHO GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG

NGUYỄN THỊ DIỄM HÀNG
 Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung
 NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH
 Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Nhận bài ngày 21/12/2020. Sửa chữa xong 28/12/2020. Duyệt đăng 07/01/2021.

Abstract

Nowadays, universities around the world almost have to choose solutions of large class for basic subjects. Large class of students (students) hinders the creation of exciting lessons for the majority of students and difficulty in discussing, as well as organizing active learning forms. The problem is how to improve teaching efficiency when the actual classroom is very crowded. Therefore, in this article, the author focuses on clarifying the current situation of large classes of students and draws some experiences in the process of teaching their own classes the most effectively.

Keywords: Large class, situation of large class, experience, teaching, students, lecturers.

1. Đặt vấn đề

Theo tác giả Nguyễn Đình Vỹ, Phạm Đỗ Nhật Tiến: Lớp đông sinh viên (SV) là một nét đặc thù trong đào tạo ở bậc đại học và không chỉ có ở Việt Nam mà hầu như nước nào cũng có. Lớp đông SV là kết quả tất yếu của xu hướng phát triển giáo dục dựa trên nguyên tắc "Chất lượng - hiệu quả - hiệu suất và công bằng" [1]. Hiện nay, do nhu cầu được đào tạo ở bậc đại học không ngừng tăng nhanh, cộng với sự hạn chế về kinh phí đầu tư, hầu hết các trường đại học trên thế giới đều chọn giải pháp lớp đông đối với các môn học cơ bản, cơ sở. Lớp đông được coi là môi trường dạy học có nhiều trở ngại trong việc tạo ra những giờ học hứng thú, cũng như phát triển các kỹ năng nhận thức cho đại đa số SV. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là các hoạt động trên không thể làm được ở những lớp đông. Vấn đề là ở chỗ người dạy cần biết mình phải làm gì và làm như thế nào để việc giảng dạy ở lớp đông vẫn có thể mang lại hiệu quả như mong muốn. Đây là những vấn đề đặt ra rất cấp bách cho các cơ sở giáo dục, đào tạo, nhất là bậc cao đẳng, đại học cần phải có lộ trình, kế hoạch cụ thể, thiết thực, từng bước khắc phục tình trạng đông SV, từ đó, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập, mở cửa và phát triển kinh tế tri thức hiện nay: "Một bộ phận không nhỏ thiếu động lực tự học và đổi mới, chưa bắt kịp yêu cầu về đổi mới quản lý, chương trình, phương pháp giáo dục, sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ" [2, tr. 195].

2. Lớp đông SV và tổng hợp kinh nghiệm dạy học lớp đông SV cho giảng viên Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung

2.1. Đặc điểm của lớp đông SV

Không có định nghĩa thống nhất về lớp học đông người ở trong các tài liệu chính thức và cũng không cần thiết phải có định nghĩa về lớp học đông người. Lớp học đông người của một người này lại là lớp học chính qui, nhỏ, hoặc bình thường của một số người khác. Vì vậy, ta có thể nói, lớp học

đồng người là một lớp học ta cảm thấy đông, là dấu hiệu thường xuyên và số lượng người của lớp học này không cho phép bạn làm việc theo cách mình ưa thích.

Những đặc điểm của lớp học đông người có thể là: Lớp học đông người hơn một cách đáng kể so với các lớp học bình thường; Những nguồn lực không còn thích ứng được với số lượng SV nếu ta muốn quan tâm riêng rẽ cho từng SV.

Dạy học các lớp học đông người cho thấy những bất lợi về tinh thần, sự tự tin của giảng viên (GV). Mặc dù rất nhiều GV có thể quản lý một cách thành công lớp học với số người bất kỳ nhưng điều này thường tiêu phí nhiều sức lực của GV. Với lớp học đông người và các phòng học chật chội có ảnh hưởng bất lợi đến hành vi và học tập của SV. Hạn chế tổ chức lớp đông SV là:

Khó gần gũi được SV để hiểu họ nên khó đưa ra lời khuyên hay hướng dẫn riêng cho SV. Đặc biệt trong những giờ học trao đổi, thảo luận khó có thể hướng đến SV có năng lực, phương pháp chưa tốt cần phải tập trung bồi dưỡng, kèm cặp. Lớp học đông người sẽ tạo ra sự ỉ, sự phụ thuộc vào SV có năng lực học tốt, phương pháp diễn đạt trôi chảy, những SV ngại phát biểu, lười học không phải lo lắng quá nhiều mỗi khi GV gọi tên.

Vấn đề tổ chức, lập kế hoạch giảng dạy, thí nghiệm và thực hành gặp nhiều trở ngại. Trong quá trình thực hành giảng dạy sẽ khó phân định, bố trí, sắp xếp giữa các nhóm, trao đổi thông tin, hướng dẫn quy trình, cách thức, phương pháp làm bài, giải đáp những khúc mắc của SV.

Việc theo dõi SV vắng mặt có khó khăn, như vậy tạo cơ hội cho SV dễ bỏ giờ. Thực tiễn sẽ có một số SV lợi dụng vào lớp học đông để trốn học, hoặc đi học muộn hơn so với quy định, GV không kiểm soát được một cách thường xuyên, chặt chẽ. Việc sao chép một số lượng lớn bài tập và tờ giấy thi cũng là một nguyên nhân gây ra khó khăn đó.

Chất lượng nhận xét SV có thể bị giảm nhiều trong các lớp học đông người. Những trở ngại của lớp học đông người là rất lớn. Một điều chắc chắn dù cho chúng ta có định nghĩa hay không thì hiện tượng lớp học đông người vẫn đang tồn tại. Vì chúng ta đã nhận ra một số đặc điểm của lớp học đông người và giờ đây chúng ta phải làm thế nào để thích ứng với nó.

2.2. Tổ chức dạy học lớp đông SV tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng

Sự tăng lên nhanh chóng số người trúng tuyển vào các cơ sở đào tạo đại học trong điều kiện nguồn lực bị hạn chế dẫn đến số người trong các lớp học tăng lên. Vì không thể xóa bỏ được các lớp học đông người nên chúng ta cần có một số phương pháp để việc giảng dạy lớp đông SV có hiệu quả như lớp ít SV.

Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng cũng như các trường đại học khác, hầu hết trong một lớp học đều có rất đông SV nên việc nghiên cứu tìm ra một phương pháp giảng dạy nâng cao chất lượng, hiệu quả ở các lớp này là việc làm rất cần thiết, tuy nhiên để làm được điều đó không phải là vấn đề dễ dàng. Thực chất, đối với Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng lớp học có đông SV nhất đa phần dành cho dạy các môn chung, có lúc số lượng có thể lên đến trên 150 SV cho một phòng học, đa phần là lớp ghép lại từ 2 lớp trở lên. Bởi trong một lớp học nhiều SV thật là một thử thách nếu người thầy muốn áp dụng những phương pháp giảng dạy mới.

Ví dụ, nếu GV áp dụng phương pháp thảo luận nhóm, nếu chia nhỏ quá thì không thể đủ thời gian cho các nhóm trình bày kết quả làm việc, còn nhóm quá đông thì SV không tham gia tích cực, nhiều SV sẽ không tập trung tham gia thảo luận dẫn đến không hiệu quả. Do đó, việc lấy người học làm trung tâm trong những lớp học quá đông sẽ không đạt được kết quả như mong muốn. Một GV sẽ là không đủ cho lớp đông SV, vì sĩ số quá nhiều GV không thể có cơ hội tiếp xúc với từng SV mà chỉ có thể tiếp xúc với tập thể. Điều này sẽ gây trở ngại cho GV khi khơi dậy tính tích cực cho SV, nhất là tâm lý thờ ơ, lơ là, thụ động thường có trong những lớp đông SV như vậy. Thực tiễn làm công tác giảng dạy ở nhà trường cho thấy, một số lớp học có sĩ số rất đông như lớp SV cơ khí khóa

38 quân số trên 70 người, có thời điểm còn nhiều hơn, có những tiết học, môn học SV học chung, GV phải thường xuyên quan sát lớp học, nói rất nhiều nội dung trong quá trình giảng bài. Có những nội dung GV phải hướng dẫn rất kỹ SV mới hiểu, từ đó gây mệt mỏi, căng thẳng cho GV.

Vì lý do trên, bài viết này chúng tôi tổng hợp một số kinh nghiệm qua thời gian được trau dồi giảng dạy tại trường, có thể giúp những người dạy lớp đông SV tìm được cho riêng mình những cách làm phù hợp. Đồng thời trao đổi kinh nghiệm giảng dạy với các GV có thâm niên lâu năm của nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy lớp đông SV ở nhà trường hiện nay.

2.3. Tổng hợp kinh nghiệm dạy học lớp đông SV cho GV Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung

2.3.1. Giai đoạn chuẩn bị lên lớp

a. Mục tiêu bài giảng

GV cần xác định trước mục tiêu đạt được sau khi kết thúc giờ giảng, bài giảng. Mục tiêu cụ thể này cần xuất phát từ mục tiêu tổng quát của môn học, học phần.

Ví dụ: Qua buổi học hôm nay SV cần: - Hiểu rõ các khái niệm; - Biết cách vận dụng các khái niệm, nội dung bài giảng... để giải quyết bài tập, tình huống...; - Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng tư duy, sáng tạo...; - Chuẩn bị cho các hoạt động thảo luận: Để tạo ra được một buổi học với không khí học tập hứng thú, hiệu quả cần tổ chức một số hoạt động như: thí nghiệm minh họa, thảo luận nhóm, SV làm việc theo cặp... Muốn vậy, GV cần chuẩn bị trước về nội dung, câu hỏi phù hợp với tư duy của SV.

b. Thiết bị dạy học

Trước khi lên lớp GV cần kiểm tra: - Bài giảng, tài liệu tham khảo, các phương tiện hỗ trợ...; - Giảng đường trang bị đủ phương tiện như: projector, đèn chiếu, máy tính...

2.3.2. Giai đoạn lên lớp

a. Trước giờ giảng

GV đến lớp sớm khoảng 5-10 phút để: - Kiểm tra các trang thiết bị cần thiết cho lớp học; - Lắp đặt các thiết bị: máy tính, đèn chiếu...; - Trao đổi với SV đến sớm về tình hình lớp, những thắc mắc về bài học cũ... tạo ra cho các em hứng thú học tập trước khi bắt đầu bài giảng.

b. Tạo ấn tượng trong giờ giảng đầu tiên

Nếu là buổi lên lớp đầu tiên, GV nên tạo ra trong SV ấn tượng tốt đẹp ban đầu về bản thân và môn học bằng cách: - GV tự giới thiệu về mình và cung cấp số điện thoại, Email...; - GV giới thiệu khái quát về mục tiêu môn học, tài liệu học tập, các nguồn thông tin, phương pháp giảng dạy và đánh giá môn học...; - GV tổ chức thăm dò năng lực, sở thích của SV qua mẫu phiếu điều tra (GV chuẩn bị mẫu phiếu điều tra phù hợp với nội dung môn học).

c. Sử dụng các phương tiện dạy học

Không nên nghĩ rằng các phương tiện giảng dạy hiện đại luôn mang đến hiệu quả tốt mà nên phối hợp các phương tiện dạy học khác nhau trong một buổi giảng. Bởi một buổi giảng với trình chiếu powerpoint sẽ không đạt hiệu quả nếu SV không có tài liệu phù hợp để theo dõi, ghi chú mà chỉ cố gắng ghi chép những gì chiếu trên các slide.

d. Sử dụng các phương pháp dạy học

- Về phương pháp giảng dạy: Không có phương pháp dạy học nào là tối ưu. Vì vậy, GV nên phối hợp nhịp nhàng giữa các phương pháp dạy học hiện đại với các phương pháp truyền thống (thuyết giảng với các phương pháp giúp SV tăng cường tính tích cực, chủ động như trao đổi về thí nghiệm minh họa, thảo luận nhóm nhỏ, bài tập thực hành...).

- Nhớ tên SV trong lớp học: Việc nhớ tên SV đem lại hiệu quả không nhỏ trong bài giảng. Biết tên SV bằng cách xem vở học của các em trong quá trình đi lại trong lớp hoặc nhìn vào sơ đồ chỗ ngồi. Thỉnh thoảng mời những SV mà mình nhớ tên để trả lời câu hỏi tham gia vào một hoạt động nào đó. SV sẽ cảm thấy được sự quan tâm, gần gũi giữa GV và SV, đồng thời giảm đi cảm giác lạc lõng trong lớp đông.

Hết mỗi giờ giảng GV trao đổi, nói chuyện cùng SV về phương pháp giảng dạy, xung quanh nội dung bài giảng... từ đó GV có thể điều chỉnh được phương pháp giảng dạy phù hợp hơn, đem lại hiệu quả cao hơn.

- Chuẩn bị tư liệu minh họa: GV nên tạo thói quen sưu tầm chuyện vui hoặc sự kiện thực tế có liên quan đến môn học từ những phương tiện thông tin đại chúng. SV thường nhớ các câu chuyện, sự kiện thực tế có liên quan đến môn học lâu hơn so với nội dung bài giảng lý thuyết thuần túy.

e. Tổ chức bài giảng theo vấn đề

Điều này có nghĩa là GV xâu chuỗi, thu tóm lại nội dung bài giảng theo một chủ đề nhất định, xem nội dung bao quát, xuyên suốt của bài giảng là gì. Từ đó tập trung vào nghiên cứu, tìm hiểu nội dung, đi vào những vấn đề đã có sự chuẩn bị từ trước. Giảng bài theo vấn đề có liên quan đến năng lực, phương pháp của GV nên cần có sự đầu tư về thời gian, nắm chắc vấn đề. GV nên bắt đầu bài giảng bằng một sự kiện/hiện tượng/vấn đề có liên quan đến nội dung bài giảng, từ đó giới thiệu những kiến thức cốt lõi giúp SV giải quyết điều được đặt ra. SV sẽ cảm thấy bài giảng có ích, giúp các em hiểu và nhớ kiến thức lâu hơn.

g. Tôn trọng ý kiến và sự đóng góp của SV

Sự đóng góp ý kiến của SV hết sức quan trọng, góp phần tạo nên hiệu quả bài giảng. GV cần tạo điều kiện để SV phát biểu ý kiến và giúp họ hoàn thiện suy luận một cách tế nhị. GV nên tạo cơ hội để SV đóng góp vào nguồn tư liệu cho môn học, đó cũng là một phương pháp giúp SV tự học rất hiệu quả (ví dụ, giao cho nhóm SV chuẩn bị các đề tài seminar bằng cách tìm thông tin, tài liệu trên Internet). Trong quá trình giảng dạy giữa GV và SV cần có sự trao đổi với nhau một cách bình đẳng giữa nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy. Mục đích là hướng đến nâng cao chất lượng bài giảng, làm cho SV tiếp thu một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất kiến thức ở sách giáo khoa, giáo trình. Vì vậy, việc tôn trọng ý kiến và sự đóng góp của SV phải mang tính chất cởi mở, chân thành, vì sự tiến bộ, phát triển của mỗi người. Tuyệt nhiên, không được lợi dụng lấy đây làm cơ hội để chỉ trích, trách móc người dạy và người học, cho rằng thế này, thế kia là không được.

h. Kiểm tra, đánh giá

Đây là khâu rất quan trọng, đánh giá kết quả linh hoạt của SV và cũng là cơ sở để chứng minh năng lực, phương pháp giảng dạy của GV có phù hợp với đối tượng không, trên cơ sở đó có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình, nhiệm vụ đặt ra. Kiểm tra, đánh giá kết thúc môn học phải được tiến hành nghiêm túc, bài bản, có kế hoạch cụ thể, rõ ràng, có sự phối kết hợp giữa các GV với nhau. Nội dung kiểm tra, đánh giá phải là kiến thức SV đã được học, không đánh đố, gây khó khăn cho SV, không được dễ quá, bảo đảm tính hợp lý, vừa sức. GV nên kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV một cách linh hoạt: chia điểm môn học/học phần ra nhiều thành phần để động viên, khích lệ tinh thần học tập của SV khi tham gia đầy đủ các hoạt động của lớp.

Ví dụ: - Trọng số bài thi kết thúc học phần: 50% - 60%; - Trọng số bài kiểm tra thường xuyên: 20% - 30%; - Trọng số bài thảo luận nhóm: 10%; - Trọng số điểm chuyên cần: 10%

Xem tiếp trang 190